

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Viên.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Giang – Cán bộ VIB theo Giấy ủy quyền số 254104.24 ngày 14/11/2024. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Đội 6, thôn Sơn Trung, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Nguyễn Văn Hưng, sinh 1980.
- + Chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1982 (vợ anh Hưng).

+ Cháu Nguyễn Văn Trung, sinh năm 2005, Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 2008 (con của anh Hưng – chị Thắm).

Hiện cùng cư trú tại: Thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V. Gia đình anh Hưng – chị Thắm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Chí H có vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB) số tiền là 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023. Thời hạn vay 228 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân hoặc tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên nếu khoản tín dụng được giải ngân nhiều lần. Mục đích sử dụng vốn vay: để đáp ứng nhu cầu vay mua bù đắp bất động sản tại địa chỉ: Thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V. Lãi suất vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trả gốc được ân hạn 12 tháng sau đó trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 29/11/2023, anh Nguyễn Chí H đã được VIB giải ngân toàn bộ khoản vay 1.210.000.000đ theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9775670(1).23.

Ngoài ra, ngày 22/11/2023, anh Nguyễn Chí H đã ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng loại thẻ VIB Cash Back với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng và thẻ VIB Online Plus 2in1 với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Ngày 28/02/2024 anh Nguyễn Chí H được tăng hạn mức thẻ tín dụng hiện có từ 80.000.000 đồng lên hạn mức 121.000.000 đồng, đồng thời được cấp thêm 01 thẻ tín dụng Travel Elite (Tổng hạn mức của cả 3 thẻ tín dụng VIB Cash Back, VIB Online Plus 2in1 và Travel Elite không được vượt hạn mức 121.000.000 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ngày 23/11/2023, tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú, tỉnh V anh Nguyễn Chí H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9921760.23 với VIB. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 ở thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 686524, số vào sổ cấp GCN: CN 03202 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TD, tỉnh V cấp ngày 14/11/2023 cho anh Nguyễn Chí H. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TD, tỉnh V theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 23/11/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H mới chỉ trả được một phần nợ lãi, chưa trả được nợ gốc nên ngân hàng mới khởi kiện.

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2024, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam yêu cầu Tòa án:

- Buộc anh Nguyễn Chí H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến 06/9/2024/2024 là: 1.399.025.450đ (Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng), trong đó:

+ Dur nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023 là 11.257.312.953 đồng, gồm: Nợ gốc: 1.210.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 46.643.014 đồng; Nợ lãi quá hạn: 669.939 đồng.

+ Dur nợ của 03 Thẻ tín dụng là 141.712.497 đồng, gồm: Nợ gốc: 118.328.694 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.381.943 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.001.860 đồng.

- Buộc anh H pH tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị tuyên cho ngân hàng được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, như: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử;...cho anh Nguyễn Chí H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án làm việc và không có văn bản nêu ý kiến của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Anh Nguyễn Văn Hưng – và chị Nguyễn Thị Thắm (vợ anh Hưng) trình bày:

Khoảng tháng 10/2023, vợ chồng anh chị có nhu cầu vay tiền để trả tiền xây nhà. Thông qua môi giới, anh chị được gặp anh Nguyễn Chí H và Đỗ Xuân Nam (đều ở huyện Q, Hà Nội nhưng anh chị không rõ địa chỉ cụ thể) và hai bên thỏa thuận việc vay tiền như sau: Anh H và anh Nam đồng ý cho vợ chồng anh chị vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), có lập hợp đồng vay tiền, nhưng với điều kiện là sau khi họ thay anh chị nộp tiền trả khoản nợ của anh chị tại ngân hàng (anh chị không nhớ tên ngân hàng) để tất toán, rút được sổ đỏ của thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 về thì anh chị pH làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 cho anh Nguyễn Chí H và anh H sẽ làm thủ tục thế chấp thửa đất này cho ngân hàng luôn để vay tiền của ngân hàng mới có tiền đưa lại cho anh chị vay, chứ khi đó vợ chồng anh chị đang thuộc nhóm nợ xấu nên không thể tiếp tục vay tiền

của ngân hàng luôn được. Sau đó, anh H và anh Nam có đưa cho vợ chồng anh chị 250.000.000đ tiền mặt còn 250.000.000đ thì họ nộp trả khoản nợ của anh chị cho Ngân hàng để lấy sổ đỏ ra. Hai bên thỏa thuận thời gian cho anh chị vay tiền là 2 năm. Anh chị sẽ được lấy lại sổ đỏ thửa đất này sau khi hết thời hạn cho vay tiền và anh chị đã trả hết nợ cho anh H, anh Nam. Việc anh chị chuyển nhượng thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 cho anh H chỉ là để họ cho vay tiền chứ không phải là chuyển nhượng thật nhưng anh chị cũng biết là sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho anh H thì anh H sẽ đem thế chấp thửa đất cho ngân hàng mục đích để anh H vay tiền của ngân hàng. Nay Tòa án thông báo cho anh chị biết do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Q. Sau khi được Tòa án phổ biến và giải thích các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, anh chị không có yêu cầu gì, hiện chỉ mong trả hết tiền cho anh H, anh Nam để lấy được sổ đỏ về và anh chị chấp nhận chịu phạt do yêu cầu lấy sổ đỏ về trước thời hạn 2 năm như hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền. Anh chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

Các con của anh Hưng – chị Thắm là Nguyễn Văn Trung (sinh năm 2005) và Nguyễn Thị Ngọc Anh (sinh năm 2008) đều đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và đồng ý với ý kiến của bố mẹ về vụ việc.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng trình bày: Tạm tính đến ngày 19/02/2025, tổng dư nợ của anh Nguyễn Chí H là 1.563.545.865đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023 là: 1.370.335.315đ (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng), gồm: Nợ gốc: 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 50.342.631đ (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi một đồng), nợ lãi quá hạn: 109.992.684đ (Một trăm linh chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng).

+ Dư nợ của các thẻ tín dụng là:

Tổng dư nợ thẻ VIB Cash Back VIB: 94.998.686đ (Chín mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm: Nợ gốc 61.979.694đ (Sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng); Nợ lãi 13.209.544đ (Mười ba triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng); Phí thẻ: 19.809.448đ (Mười chín triệu tám trăm linh chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng dư nợ thẻ Online Plus 2in1: 33.572.142đ (Ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc 18.050.000đ (Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Nợ lãi: 4.164.034đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tư nghìn không trăm ba mươi bốn đồng); Phí thẻ: 11.358.108đ (Mười một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm linh tám đồng).

Tổng dư nợ thẻ Travel Elite: 64.639.722đ (Sáu mươi tư triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc: 38.299.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng); Nợ lãi: 7.598.926đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng); Phí thẻ: 18.741.796đ (Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh H pH trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền 1.563.545.865đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/02/2025 đối với số tiền còn pH thanh toán theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Nếu anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị tuyên cho ngân hàng được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng. Anh H pH chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 167 Luật đất đai 2013, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB đối với anh Nguyễn Chí H. Buộc anh H pH trả cho VIB số tiền 1.563.545.865đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng), cụ thể như đại diện VIB đã trình bày tại phiên tòa. Anh H vẫn pH trả cho VIB tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 đối với số tiền còn pH thi hành án theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký và pH phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà anh H pH tiếp tục thanh toán cho VIB cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB. Trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VIB được đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng; Nếu thừa thì trả lại cho anh H. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên không xem xét và dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bị đơn pH chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là anh Nguyễn Chí H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 6, thôn Trung Sơn, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Chí H nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lí do trong suốt quá trình giải quyết vụ việc và tại các phiên toà, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Gia đình anh Nguyễn Văn Hưng – chị Nguyễn Thị Thắm xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về nội dung và hiệu lực của Hợp đồng tín dụng:

Ngày 23/11/2023, anh Nguyễn Chí H đã ký Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 với VIB để vay số tiền 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng). Ngày 01/12/2023, VIB đã thực hiện việc giải ngân toàn bộ số tiền 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng) theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9775670(1).23 ngày 29/11/2023. Thời hạn vay 228 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Mục đích cấp tín dụng: để đáp ứng nhu cầu vay mua bù đắp bất động sản tại thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V. Hợp đồng tín dụng còn nêu rõ thỏa thuận của các bên về lãi suất, phương thức trả nợ,...

Ngoài ra, anh H còn được VIB cấp các khoản vay theo thẻ tín dụng, cụ thể: 02 (Hai) thẻ tín dụng cấp theo Đề nghị phát hành thẻ ngày 22/11/2023 gồm có: VIB Cash Back với hạn mức 60.000.000đ; VIB Online Plus 2in1 với hạn mức 20.000.000đ (Hạn mức của cả hai thẻ này không vượt quá 80.000.000đ). Sau đó, theo Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 28/02/2024, VIB đã đồng ý tăng hạn mức của thẻ tín dụng lên thành 121.000.000đ và cấp thêm 01 thẻ tín dụng Travel Elite (tổng hạn mức của cả 03 thẻ tín dụng này không được vượt quá 121.000.000đ).

Các chủ thẻ đã tự nguyện thỏa thuận ký kết các văn kiện tín dụng (gồm: Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ, các đề nghị phát hành thẻ tín dụng) theo hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 385, 401 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 14 và 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật

các tổ chức tín dụng năm 2017. Do đó, các văn kiện tín dụng đó phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[2.2]. Về yêu cầu trả nợ gốc, lãi:

- Đối với dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023:

Theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9775670(1).23 ngày 29/11/2023, sau thời gian ân hạn (12 tháng) thì số tiền nợ gốc mà anh Nguyễn Chí H pH trả vào ngày 25 hàng tháng là 5.601.851 đồng, tiền lãi hàng tháng cũng được trả vào ngày 25, tính trên dư nợ thực tế.

Theo điểm 4.1 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, trường hợp bên được cấp tín dụng (anh H) phát sinh nợ từ nhóm 2 trở lên tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào thì VIB có quyền rút lại khoản tín dụng đã cấp, có quyền thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh H đã trả được 50.820.000đ (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) nợ lãi trong hạn và 25.915đ (Hai mươi lăm nghìn chín trăm mười lăm đồng) nợ lãi quá hạn. Theo bảng kê tính lãi và tình hình giao dịch khế ước thể hiện từ ngày 25/5/2024 anh H đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ (cả gốc và lãi). Khoản nợ của anh cũng không được VIB cơ cấu lại thời hạn trả nợ do đó từ ngày 16/9/2024 (VIB lấy thời điểm nộp đơn khởi kiện) toàn bộ nợ gốc đã bị chuyển nợ quá hạn theo thỏa thuận của hai bên được quy định tại điểm 4.1 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng.

- Đối với 03 thẻ tín dụng, anh H đã sử dụng 118.328.694đ (Một trăm mười tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng) trên tổng số hạn mức 121.000.000đ được cấp, nhưng chưa thanh toán trả cho VIB bất kỳ nợ gốc, lãi nào.

Do vậy, việc VIB khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mức lãi suất của khoản vay đã được VIB áp dụng, điều chỉnh đúng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và không vượt quá quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. VIB cũng đã thực hiện việc thông báo trả nợ cho anh H biết. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của VIB về trả nợ gốc, nợ lãi của khoản vay theo hợp đồng tín dụng và của các thẻ tín dụng như người đại diện trình bày tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Buộc anh H pH trả cho VIB số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/02/2025 là 1.563.545.865đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023 là: 1.370.335.315đ (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng), gồm: Nợ gốc: 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 50.342.631đ (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi một đồng); Nợ lãi quá hạn: 109.992.684đ (Một trăm linh chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) =

(107.050.192đ lãi quá hạn trên dư nợ gốc quá hạn được tính với mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn + 2.968.407đ lãi phạt chậm trả lãi trong hạn được tính với mức lãi suất 10%) – 25.915đ nợ lãi quá hạn đã trả.

+ Dư nợ của các thẻ tín dụng là:

Tổng dư nợ thẻ VIB Cash Back VIB: 94.998.686đ (Chín mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm: Nợ gốc 61.979.694đ (Sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng); Nợ lãi 13.209.544đ (Mười ba triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng); Phí thẻ: 19.809.448đ (Mười chín triệu tám trăm linh chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng dư nợ thẻ Online Plus 2in1: 33.572.142đ (Ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc 18.050.000đ (Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Nợ lãi: 4.164.034đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tư nghìn không trăm ba mươi bốn đồng); Phí thẻ: 11.358.108đ (Mười một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm linh tám đồng).

Tổng dư nợ thẻ Travel Elite: 64.639.722đ (Sáu mươi tư triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc: 38.299.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng); Nợ lãi: 7.598.926đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng); Phí thẻ: 18.741.796đ (Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Anh H pH tiếp tục trả cho VIB tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 đối với số tiền còn pH thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1912896.20 ngày 09/10/2020 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, nhưng pH phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VIB thì lãi suất mà anh H pH tiếp tục thanh toán cho VIB theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB.

[2.3]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

Ngày 23/11/2023 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú - tỉnh V, anh Nguyễn Chí H cùng với VIB ký Hợp đồng thế chấp số 9921760.23, có số công chứng 3086/2023/HĐTC, quyền số 15 TP/CC-SCC/HĐGD. Theo Hợp đồng thế chấp này, anh H đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và các công trình trên đất, các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 ở thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 686524, số vào sổ cấp GCN: CN 03202 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TD, tỉnh V cấp ngày 14/11/2023 đứng tên anh Nguyễn Chí H. Việc thế chấp đã được các bên đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TD ngày 23/11/2023.

Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Hợp đồng đảm bảo về nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật và việc thế chấp đã được các bên đăng ký thế chấp là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật đất đai 2013, Điều 295 và 298 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực và có giá trị pháp lý kể từ thời điểm đăng ký thế chấp.

Tại Điều 9 của Hợp đồng thế chấp, các bên có thỏa thuận cụ thể về các trường hợp VIB có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017, Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ Quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, Điều 299 Bộ luật dân sự 2015. Như đã nêu trên, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VIB, dư nợ gốc đã bị chuyển nợ quá hạn toàn bộ. Do đó, yêu cầu của VIB về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh H vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh H vẫn pH có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại cho VIB đến khi trả xong nợ.

Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự, những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, sinh sống tại tài sản bảo đảm có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan xử lý tài sản bảo đảm.

Vợ chồng anh Nguyễn Văn Hưng – và chị Nguyễn Thị Thắm xác nhận có làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 cho anh Nguyễn Chí H để đảm bảo cho việc anh chị vay tiền của anh H và anh Đỗ Xuân Nam theo Hợp đồng vay tiền ngày 31/10/2023. Anh chị cũng biết sau khi làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất cho anh H thì anh H sẽ thế chấp luôn thửa đất này vào ngân hàng để vay tiền. Sau khi hết thời hạn vay tiền là 02 năm và anh chị hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ với anh H - anh Nam thì họ sẽ có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng của thửa đất cho anh chị. Như vậy, khi cả hai bên ký kết hợp đồng vay tiền và chuyển nhượng thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 là hoàn toàn tự nguyện, nhận thức rõ được kết quả của việc giao kết này. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh H) không có yêu cầu phản tố và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gia đình anh Hưng – chị Thắm) không có yêu cầu độc lập nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Chí H pH chịu toàn bộ 58.906.000đ (Năm mươi tám triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 295, 298, 299, 385, 401 và 466 Bộ Luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 4, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ khoản 3 điều 167 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ Quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ Điều 7 và 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đối với anh Nguyễn Chí H.

2. Buộc anh Nguyễn Chí H trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9775670(1).23 ngày 29/11/2023, Đề nghị phát hành thẻ ngày 22/11/2023 và Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 28/02/2024, tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2025 là 1.563.545.865đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

- Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023 là: 1.370.335.315đ (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng), gồm:

+ Nợ gốc: 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 50.342.631đ (Năm mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi một đồng).

+ Nợ lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi trong hạn: 109.992.684đ (Một trăm linh chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng).

- Dư nợ của thẻ VIB Cash Back VIB là 94.998.686đ (Chín mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm: Nợ gốc 61.979.694đ (Sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng); Nợ lãi 13.209.544đ (Mười ba triệu hai trăm linh chín nghìn năm

trăm bốn mươi bốn đồng); Phí thẻ: 19.809.448đ (Mười chín triệu tám trăm linh chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

- Dư nợ của thẻ Online Plus 2in1 là 33.572.142đ (Ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc 18.050.000đ (Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Nợ lãi: 4.164.034đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tư nghìn không trăm ba mươi bốn đồng); Phí thẻ: 11.358.108đ (Mười một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm linh tám đồng).

- Dư nợ thẻ Travel Elite là 64.639.722đ (Sáu mươi tư triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng), bao gồm: Nợ gốc: 38.299.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng); Nợ lãi: 7.598.926đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng); Phí thẻ: 18.741.796đ (Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

3. Kể từ ngày 20/02/2025, anh Nguyễn Chí H còn pH tiếp tục trả lãi phát sinh của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9775670.23 ngày 23/11/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9775670(1).23 ngày 29/11/2023, Đề nghị phát hành thẻ ngày 22/11/2023 và Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 28/02/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nhưng pH phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thì lãi suất mà anh Nguyễn Chí H pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp anh Nguyễn Chí H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 9921760.23, có số công chứng 3086/2023/HĐTC, quyển số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/11/2023 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú - tỉnh V, để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và các công trình trên đất, các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 691 tờ bản đồ số 19 ở thôn Liên Kết, xã H1, huyện TD, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 686524, số vào sổ cấp GCN: CN 03202 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TD, tỉnh V cấp ngày 14/11/2023 đứng tên anh Nguyễn Chí H. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TD ngày 23/11/2023.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm. Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự, những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, sinh sống tại tài sản bảo đảm có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan xử lý tài sản bảo đảm.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Chí H vẫn pH có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đến khi trả xong nợ.

5. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí:

- Anh Nguyễn Chí H pH chịu toàn bộ 58.906.000đ (Năm mươi tám triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 26.985.000đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020200 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

7. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H. Q;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ VA; VPTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Thúy

